

Người con gái hay chữ phương đông

Đoàn Minh Tuấn

Tôi lấy tựa đề này là câu của Đông Hồ viết về Mộng Tuyết để làm tựa cho bài nhớ nữ sĩ Mộng Tuyết.

Năm ngoái (2007) cụ bà đã ra đi ở tuổi 94. Tôi còn nhớ những ngày qua tôi và GS Trần Văn Khê, nhà thơ Hỉ Khương và TS Trần Thị Thanh Xuân PGS. Đại học Sư phạm TP/HCM đến thăm bà tại Hà Tiên nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đông Hồ (1905 – 2005). Hôm ấy bà còn rất khỏe và tinh tường thì ra “mẹ già như chuối chín cây” vậy! Bà ra đi ngày 1-7-2007, tuy không đột ngột nhưng tôi vẫn không tin, cứ ngỡ bà như lá vàng treo trước gió, tưởng còn lâu lá vẫn chưa bay. Tôi và nữ sĩ Hỉ Khương vợ chồng nhà điêu khắc Kim Thanh – Nguyễn Sang định về thăm bà khi bà còn nằm bệnh viện Rạch Giá. Nào ngờ đi hải cụ bà đã chuyển về Hà Tiên cùng nằm kế bên mộ thi sĩ Đông Hồ. Tô Hoài điện vào nhờ tôi gửi điện hoa xuống viếng. Giỗ đầu bà tròn 365 ngày vào một ngày mưa Ngâu buồn lạnh (tháng 7/2008). Giờ đây xin một nén hương cho hồn bà siêu thoát về thế giới “Người hiền”. Sự ra của bà là chuyển đi cuối cùng của Hà Tiên Tứ Tuyết gồm Đông Hồ, Lư Khê, Trúc Hà bây giờ đến lượt Mộng Tuyết.

Như thơ Đông Hồ:

*Trăm năm chẳng ở cõi trần
Nghìn năm hãy giữ tinh thần cùng nhau.*

Nữ sĩ Mộng Tuyết (các bút danh khác: Thất Tiểu Muội, Nàng Út, Hà Tiên Cô, Bách Thảo Sương) tên thật là Thái Thị Sửu, sinh ngày 9 tháng Giêng năm 1914 tại làng Mỹ Đức, Hà Tiên, nay là tỉnh Kiên Giang, là thành viên của thi đàn “Hà Tiên Tứ Tuyết” (gồm Đông Hồ, Mộng Tuyết, Lư Khê và Trúc Hà).

Mộng Tuyết là học trò và là vợ của thi sĩ Đông Hồ, tại Trí Đức Học Xá do ông sáng lập năm 1926, hai vị đã để lại một mối tình đẹp nổi tiếng trong thi ca Việt Nam.

Ngoài sáng tác thơ, văn, kịch, Mộng Tuyết còn dịch thơ, viết báo và viết khảo cứu văn học. Các tác phẩm chính: *Phấn hương rừng* (Thơ, 1939), (Tùy bút, 1960), *Nàng Ái Cơ trong chầu úp* (Tiểu thuyết lịch sử, 1961), *Truyện cổ Đông Tây* (Dịch, 1969), *Dưới mái trắng non* (Thơ, 1969), *Núi Mộng Gương Hồ* (Hồi ký 3 tập, 1998)...

Mỗi lần Tô Hoài vào thành phố HCM, tôi lại cùng Tô Hoài đến thăm bà cụ, cụ bà bao giờ cũng đem rượu ra mời, vì biết Tô Hoài thích Cognac. Bà không uống rượu, nhưng đủ rượu tiếp vẫn nhân. Nhà thơ Hoàng Trung Thông cũng thường thăm bà chị, Hoàng Trung Thông nhỏ hơn Mộng Tuyết chục tuổi, là thi sĩ lớp đàn em, nhưng đọc nhau, quý nhau. Tôi cũng thường đưa Hoàng Trung Thông đến uống rượu và đọc sách ở thư viện riêng của bà – Thư viện có hàng ngàn cuốn sách quý, khi con gái bà cụ làm sách Yếm Yếm thư trang, sách đều được đóng bìa cứng, mạ chữ vàng rất đẹp. Thế nhưng bà cụ thường than vãn là sách bị mượn nhiều mà ít khi được trả. Nhất là bác Nguyễn Tuân thì không mượn mà chỉ lấy đọc và nói: *Tôi cần cuốn này thôi!* Tôi mới làm “mưu sĩ” cho cụ bà là: “sách đọc tại chỗ, nghiên cứu tại chỗ và không mượn”. Tôi ký tên ĐMT, cụ bà bảo: sao lại chú ký tên. Tôi thưa, có gì thì các bạn trách em, không trách chị. Vì thật ra những bộ sách *Bách khoa toàn thư* hàng 30 tập, mà mượn một tập thì coi như mất giá trị, sách lại mua từ Pháp mang về.

Năm 1996 tôi và Nguyễn Đình Thi, Vũ Hạnh về Hà Tiên thăm thi sĩ. Hội văn nghệ Kiên Giang đưa về. Đến *Đông Hồ kỷ niệm đường* nhà riêng và thư trang của Mộng Tuyết, các bạn văn nghệ Rạch Giá nói: xếp hàng vào từ từ. Nhưng Nguyễn Đình Thi lại bảo: Riêng

Đoàn Minh Tuấn về nhà chị – bà chị kết nghĩa – em về thăm chị sao lại xếp hàng?

*Em đã về đây chào thăm chị
Nắng Tô Châu chứng kiến sớm mai này!*
(1)

Bài thơ tôi xuất khẩu được ghi lại trong sổ lưu niệm nhà Đông Hồ.

Khi bà chị mất, được tin Tô Hoài điện thoại cho tôi gửi điện hoa viếng nữ sĩ, và sau đó Tô Hoài viết lời tựa cho cuốn sách 400 trang của các bạn văn thơ viết về bà do cô giáo Hoa, cháu bà có công sưu tập và xuất bản (2008).

Vừa qua, có người đọc bài của Tường Duy Văn nghệ Công an số 89 ra ngày 6/10/2008 là Đoàn Minh Tuấn chỉ chơi với những người lớn – lớn về uy tín văn chương, thật ra không có tí quyền lực gì cả. Thử hỏi bác Nguyễn Tuân, cụ bà Mộng Tuyết, bác Tô Hoài có đề bạt, tặng lương được ai? Có cấp cho căn hộ hoặc đất đai gì? Mà như Tô Hoài đã thường nói và viết trên báo Tuổi Trẻ cách đây hàng chục năm: *Đoàn Minh Tuấn văn võ song toàn*, có lẽ ông nghĩ võ thì theo bảo vệ cụ Tuân, vệ sĩ, lái xe, liên lạc, văn thì giữ sách cho cụ bà Mộng Tuyết, mượn sách, điều đóm, tìm tài liệu cho Nguyễn Đình Thi, Đoàn Giỏi v.v.... Còn như Tô Hoài thấy Đoàn Minh Tuấn nghèo còn viện trợ không hoàn lại cho ít tiền nuôi con và Tô Hoài nói điều của mình, đóm của mình mà không biết cụ có cho theo không nữa? Thử hỏi cụ bà Mộng Tuyết thì cho ai, giúp ai được gì khi đã 80, 90 tuổi mà lại ở Hà Tiên tận cùng đất nước. Vì thương cụ, vì ngưỡng mộ tài thơ văn cụ mà *theo thầy học đạo* đó thôi!

Mộng Tuyết là một trong những nữ sĩ tiêu biểu và là người còn lại cuối cùng của phong trào Thơ Mới, đã từ trần sáng ngày 1 tháng 7 năm 2007, nhằm ngày 17 tháng 5 Đinh Hợi, hưởng thọ 94 tuổi. Lễ tang được cử hành tại Nhà Lưu niệm Đông Hồ, trên nền cũ của Trí Đức Học xá xưa – 46 đường Đông Hồ, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Cụ bà Mộng Tuyết là nhà thơ Việt Nam nổi tiếng từ tác phẩm *Phấn Hương Rừng* được giải về thơ của Tự Lực Văn Đoàn. Bà viết văn và làm thơ từ tuổi 15, 16 với các bút danh Hà Tiên Cô, Bách Thảo Sương, Thất Tiểu Muội đăng trên tạp chí Nam Phong qua các tập *Bóng hoa đưa nở*, *Lời Hoa* từ năm 1934.

Sau tập thơ *Hương Xuân*, Mộng Tuyết đã có thơ chung trong chiếu thơ với Hằng Phương, Anh Thơ và Vân Đài.

Từ năm 1935 trở đi, bà có nhiều truyện ngắn, kịch đăng trên các bài Sài Gòn như báo *Sóng*, *Nhân Loại*, *Đông Tây*, *Tri Tân*... và cho đến hôm nay, bà vẫn miệt mài viết hồi ký.

Năm 1939, bà cùng Đông Hồ từ Hà Tiên ra Hà Nội thăm và nhận giải thơ, nơi ngàn năm văn vật mà các danh nhân Nam Kỳ “rày ước mai ao”. Nhưng Đại chiến thế giới thứ 2 bùng nổ, ông bà chỉ đi được một vài nơi như Hải Phòng, Hà Đông, Hà Nội, tiếc là chưa thăm Hạ Long... “Và vào một đêm rằm tháng Bảy năm Kỷ Mão, tức ngày thứ ba, 29-8-1939, đèn đường Hải Phòng vụt tắt ngấm, rồi còi báo động, Nhật Bản đã ném bom ở Thất Khê. Thế chiến đã nổ ra trên đất nước ta rồi...” Cũng may là ông bà đã đi thăm Nguyễn Trọng Thuật, tác giả Quả Dưa Đỏ, thi sĩ Quỳnh Dao, Nguyễn Tuân, Lưu Trọng Lư mà “*Mấy năm đã nuôi tình trong mộng, bắt tay nhau tưởng tượng tự bao giờ*”.

Trong ký ức của nữ sĩ, buổi tiễn đưa tại ga Hàng Cỏ vào 5 giờ chiều ngày 2-9-1939 vẫn còn nguyên vẹn. Nguyễn Tuân và Lưu Trọng Lư, những danh sĩ Bắc Hà ra tiễn bạn phương Nam. Nữ sĩ đã ghi lại: “Trên ga Hàng Cỏ đông nghẹt người. Người đi đã đông mà người tiễn còn đông hơn. Có hai mẫu người đứng gần nhau mà rất tương phản: Một người dễ dãi, giản dị, một người thì thì nghiêm chỉnh. Người trên là tác giả “*Con nai vàng ngơ ngác*...” người dưới là một văn nhân thèm đi. Nhà văn “*Vang bóng một thời*” này đang gọi dậy lòng say mê phong vị sông hồ của tôi từ tấm bé...”

Sau năm 1954, bà chuyên viết ký sự lịch sử, tùy bút và khảo cứu cho tạp chí Bách khoa, Văn học ở Sài Gòn. Năm 1960, xuất bản ký *Đường về Hà Tiên*, truyện lịch sử *Nàng Ái Cơ trong chậu úp* năm 1961, *Truyện cổ Đông Tây* 1969. Ngoài ra bà còn viết thảo luận. Những năm 1995 – 1996, bà cho tái bản *Gầy hoa cúc, Hà Tiên xưa và nay, Hà Tiên thập cảnh* và mới đây, năm 1999 bà vừa cho ra đời bộ ba hồi ký *Núi Mộng Gương Hồ* trên 800 trang. Mặc dầu viết nhiều thể loại, chủ yếu Mộng Tuyết là một nhà thơ, theo Hoài Thanh trong Thi nhân Việt Nam, “Thơ Mộng Tuyết có một vẻ yêu kiều riêng với nhiều cung bậc, lúc bàng bạc sương khói như trong *Dương Liễu Tân Thanh*, lúc buồn nhiên nhí nhảnh như *Làm cô gái Huế, Em xấu hổ...*”.

Thế nhưng năm 1945, giặc Nhật gây nạn đói, hai triệu người chết ở miền Bắc Tổ quốc, bà đã đồng dạc lên án trong *Mười khúc đoạn trường* với lời tố cáo “đốt thóc thay vì đốt củi khô”. Và nữ sĩ đã đứng lên “dưới cờ” khởi nghĩa: “*Kết chặt hàng đi dưới bóng cờ. Trời Nam dành lại nước non xưa...*” có đề tặng Ân Ngũ Tuyên (tức bút hiệu Nguyễn Tuân).

Những tháng này xuân Ất Mão (1975), tôi thường làm “tiểu đồng” theo các bác Tô Hoài, Nguyễn Tuân, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Đình Thi,... đến thăm nữ sĩ ở 318 Nguyễn Trọng Tuyển, và khi dời về Hà Tiên năm 1995, tôi cùng đi với Nguyễn Đình Thi và anh đã viết vào sổ lưu niệm: “Trong lịch sử văn học mỗi nước, thường ghi lại những đôi thi nhân, vừa là người yêu, vừa là bạn thơ, bạn đời. Trong văn học nước ta, suốt một quãng dài thế kỷ XX, đã ghi hình ảnh hai nhà thơ Hà Tiên mà những người yêu văn học cả nước đều biết đến, đều kính trọng: Đông Hồ - Mộng Tuyết”. Và trong cảm đề *Núi Mộng Gương Hồ*, nhà thơ Huy Cận đã viết: “Đông Hồ - Mộng Tuyết là duyên văn tự, mà cũng là tình duyên, tình đời, thấm đượm tình non nước”.

Mùa xuân năm 1995, bà từ Úc Viên (Phú Nhuận) về quê cũ Hà Tiên. Trong bài thơ Trời Cổ Viên gửi tặng tôi có đoạn:

*Mây trắng bay về nơi Cổ Viên.
Tô Châu còn đó dẫy non thuyền.
Hồ Đông bên đợi còn lưu xứ.
Qui khứ lai hề! Quê Hà Tiên.*

Ba tập hồi ký của nữ sĩ Mộng Tuyết được Nhà xuất bản Trẻ phát hành từ mùa thu 1998 đến mùa hạ 1999, gần 800 trang. Đây là cả cuộc đời thơ văn của cụ bà Mộng Tuyết từ thập niên 30 đến thập niên 90, hơn 60 năm.

Với tập thơ *Hương xuân*, Mộng Tuyết đã ngồi cùng chiếu thơ với Anh Thơ, Hằng Phương và Vân Đài nữ sĩ. Từ 1935 trở đi, bà đã viết nhiều cho đến hôm nay, với tuổi 86 bà vẫn miệt mài viết.

Bộ ba hồi ký kể lại cuộc đời thơ văn hơn nửa thế kỷ khi bà cầm bút sáng tác các truyện: *Nàng Ái Cơ trong chậu úp, Gầy hoa cúc, Dưới mái trắng non* và những tác phẩm nghiên cứu cùng Đông Hồ: *Hà Tiên thập cảnh, Văn học Hà Tiên...* Nhà thơ Huy Cận đã cảm đề *Núi Mộng gương Hồ* – Đông Hồ Mộng Tuyết là duyên văn tự, mà cũng là tình duyên, tình đời thấm đượm tình non nước. Và năm 1996, tôi và nhà văn Nguyễn Đình Thi về thăm nhà lưu niệm Đông Hồ ở Hà Tiên, đã ghi lại mà hôm nay nữ sĩ lấy đó làm tựa cho bộ ba tập hồi ký của mình; “Trong lịch sử văn học mỗi nước, thường ghi lại những đôi thi nhân, vừa là người yêu vừa là bạn thơ, bạn đời. Trong văn học nước ta, suốt một khoảng dài thế kỷ XX, đã ghi hình ảnh hai nhà thơ Hà Tiên, mà những người yêu văn học cả nước đều biết, đều kính trọng: Đông Hồ - Mộng Tuyết”.

Ba tập hồi ký văn học của Mộng Tuyết gồm 60 bài viết, về những kỷ niệm với văn nhân cả nước như: Trương Gia Mô, Tấn Đà, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Trọng Thuật, Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Tô Hoài, Lưu Trọng Lư, Vũ Đình Liên,

Hội Thơ Quỳnh Giao... Các cuộc du ngoại của ông bà từ Angkor, Bangkok, Nhật Bản, Paris, Hà Nội, Sông Hương, Hải Phòng... giao du thù tạc với các bạn văn bốn phương trời.

Nếu như xem đây là bộ sách du ký của Mộng Tuyết – Đông Hồ hay là tập biên niên sử văn học nước nhà, ba phần tư thể kỷ của một giai đoạn hào hùng đầy biến động của dân tộc ta, thì đây là những trang hồi ký rất độc đáo và hiếm thấy trong lịch sử văn học nước ta.

Trước những năm 70 thế kỷ 20, ở Ban Thống nhất Trung ương tôi thỉnh thoảng có đọc tạp chí Văn, tạp chí Bách khoa của Văn nghệ Sài Gòn gửi ra, trong một số báo 1965 có tường thuật về cái chết của Đông Hồ khi đang trên bục giảng ở Văn khoa Đại học, bài *Trung Nữ Vương* của Ngân Giang:

*Sĩ Bắc quân thù kinh vó ngựa
Giáp vàng khăn trở lạnh đầu voi
Chàng ơi điện ngọc bơ vơ quá
Trăng chéch ngôi trời bóng lẻ soi.*

Thi sĩ đã ngất trên bục giảng, nhưng thầy đã ra đi vĩnh viễn!...

Bên lan can khách sạn Cửu Long, bên này là bến phà Thủ Thiêm, các bạn Nguyễn Quang Sáng, Đoàn Minh Tuấn và Mộng Tuyết, chúng tôi uống rượu nhìn ra sông Sài Gòn trong đèn tàu thuyền qua lại như sao sa... chạnh lòng nhớ cảnh giang hồ, bài văn Mộng Tuyết viết từ 1939:

*Thuyền khách sông Hương bên thắt tịch
Lạnh lùng trăng nước khúc Nam Ai.*

Bây giờ tháng mưa Ngâu Mộng Tuyết – Đông Hồ thành người thiên cổ, nhưng để lại dấu ấn sâu đậm đất Hà Tiên chốn tận cùng của đất nước tình duyên, tình đời và tình non nước tuyệt đẹp và trên tầm cao của văn học.

Hà Tiên, tháng 7 mưa Ngâu

(1) Tô Châu một ngọn núi ở Hà Tiên

2/2010 - <http://vannghesongcuulong.org>